

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện các văn bản của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản; Văn bản số 3466/BNNMT-KHCN ngày 11/4/2026 về việc ban hành công văn triển khai truy xuất nguồn gốc nông sản; văn bản số 1792/BNNMT-KHCN ngày 27/02/2026 về việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 312/TTr-SNNMT ngày 28/4/2026; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc (TXNG) nông sản nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, môi trường và chủ động hội nhập quốc tế.

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với TXNG nông sản thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

- Vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để đưa vào sử dụng tập trung, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, người sản xuất, người tiêu dùng nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông lâm thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về TXNG, chất lượng, an toàn thực phẩm theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi; Luật An toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến hết năm 2026

- Sử dụng thí điểm Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; trước tiên áp dụng với truy xuất nguồn gốc quả sầu riêng.

- Đưa vào sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản đối với hầu hết các nông sản quan trọng làm thực phẩm, gồm dữ liệu thông tin tối thiểu: (i) Thông tin nông hộ tham gia chuỗi; (ii) Thông tin vùng/cơ sở sản xuất và thời gian sản xuất, thu hoạch; (iii) Thông tin các khâu các khâu trong phạm vi kế hoạch; (iv) Thông tin về tem xác thực điện tử, tem truy xuất nguồn gốc và cơ chế tra cứu cơ bản và thực hiện truy xuất thông tin bằng mã QR hoặc vật mang dữ liệu thích hợp trên tem nhãn của sản phẩm.

- Thí điểm áp dụng nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác bao gồm kiểm soát nguyên liệu đầu vào (*bao gồm: phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất,...*) đến hết năm 2026, cơ bản hoàn thành việc áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với quả sầu riêng và các sản phẩm nông sản khác.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

b) Định hướng đến 2035

- Sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cập nhật vào hệ thống tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc hoàn chỉnh cho tất cả các sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp.

- Tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến để Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về vai trò và lợi ích của truy xuất nguồn gốc nông sản gắn với bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát yêu cầu các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản Việt Nam.

3. Phạm vi triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc trong Kế hoạch này được áp dụng đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm các khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ; ưu tiên áp dụng đối với nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm có nguy cơ rủi ro cao, sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng hiện đại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tham gia vận hành hệ thống

- Thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc nông sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành để tham mưu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tại địa phương.

- Tham gia vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau khi được hoàn thiện, nhằm bảo đảm đồng bộ dữ liệu từ địa phương với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; tạo điều kiện để người sản xuất và người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra, xác minh nguồn gốc sản phẩm.

- Tham mưu tổ chức rà soát, đề xuất danh mục các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực của tỉnh để triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Phối hợp triển khai thí điểm hệ thống truy xuất nguồn gốc sâu riêng trên nền tảng điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, việc sử dụng “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” từng bước mở rộng các sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu khác của tỉnh.

2. Tuyên truyền, phổ biến và đào tạo tập huấn trong hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giúp các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và người tiêu dùng nhận thức rõ về lợi ích của việc công khai, minh bạch thông tin, truy vết thông tin sản phẩm hàng hóa nông sản. Tham gia bồi dưỡng, đào tạo, hội thảo, hội nghị về truy xuất nguồn gốc nông sản do các cục chuyên ngành Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ quản lý và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về việc quản lý, vận hành “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”; hướng dẫn sử dụng tem, nhãn truy xuất nguồn gốc, kỹ năng nhận diện sản phẩm và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh tổ chức các hoạt động truyền thông về truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nói chung và nông sản nói riêng; đồng thời, phổ biến vai trò của truy xuất nguồn gốc trong tiêu thụ sản phẩm, lợi ích và trách nhiệm của các bên khi tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”.

3. Hỗ trợ chứng nhận chất lượng, mã số vùng trồng và kết nối tiêu thụ

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực hiện đăng ký mã số, mã vạch và ghi nhãn hàng hóa theo quy định; đồng thời, giới thiệu,

khuyến khích áp dụng các nền tảng công nghệ mới trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ưu tiên đối với các sản phẩm đã được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng.

- Tăng cường hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh xây dựng và thực hiện chứng nhận, cấp MSVT, mã số MSDG; ưu tiên đối với sản phẩm Sầu riêng và một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu của tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ, vận động người dân áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản như: VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO,... nhằm phục vụ việc truy xuất nguồn gốc nông sản, kết nối thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, hàng hóa, qua đó thúc đẩy các tổ chức, cá nhân tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc.

(Chi tiết các nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

III. NGUỒN KINH PHÍ

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo Kế hoạch; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định; kịp thời đề xuất, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại địa phương để xem xét, xử lý.

- Chủ động, tích cực hỗ trợ, hướng dẫn cụ thể cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, xuất khẩu nông sản phối hợp giám sát toàn bộ quá trình thu hoạch, vận chuyển, đóng gói; bảo đảm tuân thủ quy trình truy xuất nguồn gốc; phối hợp rà soát, xác nhận vùng trồng, cơ sở đóng gói và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình thực hiện; đồng thời kiểm tra, đối chiếu dữ liệu truy xuất với thực tế sản xuất tại địa phương.

- Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề nghị của Nông nghiệp và Môi trường lập, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực hiện đăng ký mã số, mã vạch và ghi nhãn hàng hóa theo quy định; đồng thời giới thiệu, khuyến khích áp dụng các nền tảng công nghệ mới trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ưu tiên đối với các sản phẩm đã được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản cách thức triển khai truy xuất nguồn gốc phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất, kinh doanh và kết nối thông tin lên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa nói chung và nông sản nói riêng.

4. Các Sở: Công Thương, Y tế

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Hỗ trợ kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông sản đã thực hiện truy xuất nguồn gốc vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi và các sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh (OCOP, GAP, hữu cơ, ISO...) ra thị trường trong nước và xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất danh mục các sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu bắt buộc truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Tổ chức giám sát trực tiếp tại vườn trong quá trình thu hái; xác nhận thực địa về nguồn gốc sản phẩm, bảo đảm đúng vùng trồng đã đăng ký; phối hợp kiểm soát hoạt động vận chuyển, tập kết, đóng gói trên địa bàn; kịp thời phát hiện và xử lý trường hợp vi phạm (nếu có).

- Phối hợp quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

6. Các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

- Tổ chức thu hoạch, vận chuyển, đóng gói đúng quy trình; thực hiện đầy đủ các quy định về việc khai báo, cập nhật dữ liệu truy xuất theo thời gian thực; dán tem truy xuất đúng quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của toàn bộ dữ liệu và nguồn gốc lô hàng. Chủ động áp dụng quy trình truy xuất nguồn gốc đầy đủ, được chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động, tích cực tham gia, phối hợp xây dựng, vận hành, sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đề xuất, phản ánh với cơ quan chức năng có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản để được hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời.

- Chấp hành và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động truy xuất nguồn gốc tại đơn vị.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP_{Nguyễn Đăng Trinh};
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.NQL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiền